TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐAK ĐOA** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 65/2019/QĐST-HNGĐ	*Đak Đoa, ngày 16 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 103/2019/TLST-HNGĐ, ngày 15 tháng 7 năm 2019, giữa:

- **Nguyên đơn**: Chị Nguyễn Thị Bích C, sinh năm 1985.

Địa chỉ: 43 T, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- **Bị đơn:** Anh Trần Kim T, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Đội , thôn , xã N, huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 và 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Bích C và anh Trần Kim T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Trong quá trình chung sống, chị Nguyễn Thị Bích C và anh Trần Kim T chưa có con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Bích C và anh Trần Kim T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Bích C và anh Trần Kim T thỏa thuận chị Chi chịu toàn bộ 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm chị C đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0005104 ngày 11/7/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ; chị C được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

<u>Nơi nhận</u>:
- *VKSND huyện Đ;*
- *UBND phường I;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Phan Huy Viễn